TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 31/2023/QĐST-HNGĐ	P, ngày 02 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 35/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Bích N, sinh năm 1990;

Hộ khẩu thường trú: Thôn Q, xã Hòa Q, huyện P, tỉnh Phú Yên; Trú tại: Ấp P, xã M, huyện P, tỉnh B.

- Bị đơn: Anh Lê Tấn Đ, sinh năm 1990;

Trú ở: Thôn Q, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hồ Thị Bích N và anh Lê Tấn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Hồ Thị Bích N và anh Lê Tấn Đ thống nhất thỏa thuận giao cháu Lê Tấn P, sinh ngày 20/9/2012 và cháu Lê Thị Như Y, sinh ngày 07/3/2020 cho chị Hồ Thị Bích N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục (Theo nguyện vọng của cháu P là ở với mẹ).

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Tấn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung Lê Tấn P, sinh ngày 20/9/2012 và cháu Lê Thị Như Y, sinh ngày 07/3/2020 mỗi tháng 2.000.000đ *(Hai triệu đồng) (mỗi con 1.000.000đ/tháng)*, thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 03/2023 cho đến khi phát sinh một trong các trường hợp quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở

Về tài sản chung: Chị Hồ Thị Bích N và anh Lê Tấn Đ tự thỏa thuận giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Hồ Thị Bích N tự nguyện chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí DSST (phần cấp dưỡng nuôi con). Chị Nguyên đã nộp đủ 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009326 ngày 20/02/2023 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS H. P;
- UBND x. T, huyện C, Cà Mau; Số 55/2014, ngày 10/4/2014;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thúy Sơn